



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HỢP THỰC PHẨM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500238265 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2005, sửa đổi lần thứ 6 ngày 29/10/2010)

Địa chỉ: Số 267 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (04) 3382 4230

Fax: (04) 3382 7836

Website: www.lhttp.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Giang Diệu Huyền

Chức vụ: Thư ký HĐQT

Điện thoại: (04) 3382 4230

Hà Nội, 04/2016

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|-------|
| I. CÁC KHÁI NIỆM..... | 2 |
| II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH..... | 3 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển | 3 |
| 2. Cơ cấu tổ chức Công ty | 7 |
| 3. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty | 8 |
| 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông | 14 |
| 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch..... | 14 |
| 6. Hoạt động kinh doanh..... | 15 |
| 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh..... | 20 |
| 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành..... | 21 |
| 9. Chính sách đối với người lao động..... | 22 |
| 10. Chính sách cổ tức..... | 23 |
| 11. Tình hình hoạt động tài chính..... | 24 |
| 12. Tài sản..... | 29 |
| 13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo | 30 |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch: Không có..... | 31 |
| 15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh | 31 |
| 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có..... | 31 |
| III. QUẢN TRỊ CÔNG TY..... | 32 |
| 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị..... | 32 |
| 2. Ban kiểm soát | 38 |
| 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý | 40 |
| 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty | 42 |
| IV. PHỤ LỤC | 42 |

I. CÁC KHÁI NIỆM

| | |
|------------------------------------|---|
| Công ty/Tổ chức đăng ký giao dịch: | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm |
| CTCP: | Công ty cổ phần |
| Cổ phiếu: | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm |
| VĐL: | Vốn điều lệ |
| UBCKNN: | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| DHĐCĐ: | Đại hội đồng cổ đông |
| HĐQT: | Hội đồng quản trị |
| BTGD: | Ban Giám đốc |
| BKS: | Ban Kiểm soát |
| CBCNV: | Cán bộ công nhân viên |
| Giấy CNĐKDN: | Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp |
| BCTC: | Báo cáo tài chính |
| VND: | Đồng Việt Nam |
| ĐKĐC: | Đăng ký đại chúng |

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm**
- Tên Tiếng Anh: Foodstuff Combina Torial Joint Stock Company
- Trụ sở chính: Số 267 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3382 4230 Fax: (04) 3382 7836
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn Tú – Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500238265 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2005, sửa đổi lần thứ 6 ngày 29/10/2010.
- Vốn điều lệ đăng ký: 60.000.000.000 (Sáu mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 59.970.400.000 (Năm mươi chín tỷ, chín trăm bảy mươi triệu bốn trăm ngàn) đồng.
- Số tài khoản: 45010000004428 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Hà Tây.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Công nghiệp bia, nước giải khát, rượu, bánh mứt các loại;
 - + Chế biến kinh doanh thực phẩm chất lượng cao từ nông sản;
 - + Dịch vụ ăn uống phục vụ hội nghị;
 - + Bán buôn bán lẻ hàng hóa thực phẩm và công nghệ thực phẩm;
 - + Khách sạn, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.
- Hoạt động kinh doanh chính: Công nghiệp bia, nước giải khát, rượu, bánh mứt các loại (sản xuất và kinh doanh bia trên địa bàn); dịch vụ ăn uống, phục vụ hội nghị; khách sạn, nhà hàng ăn uống, dịch vụ lưu trú ngắn ngày,...

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: FCC
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 5.997.040 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có): không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
 - + Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Tại thời điểm 08/04/2016, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0 cổ phiếu.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

- Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm tiền thân là Công ty Liên hợp Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà Nước trực thuộc Bộ Thương mại. Công ty được thành lập năm 1969, bắt đầu đi vào sản xuất năm 1971 với các sản phẩm như bánh mì, mì sợi, kẹo, các sản phẩm sản xuất theo yêu cầu của tỉnh nên sản lượng cung cấp rất cao.
- Thực hiện theo chủ trương của Nhà Nước chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ Phần, ngày 07/12/2004 Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tây ra Quyết định số 1346/QĐ/UB về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Liên hợp thực phẩm thành Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm. Năm 2005, Công ty cổ phần hóa thành công và chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm, với sản phẩm chủ yếu là bia phục vụ trong địa bàn quận Hà Đông và các khu vực lân cận.
- Ngày 04/01/2005, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần. Ngày 15/01/2005, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000235 với vốn điều lệ đăng ký là 9.300.000.000 đồng. Tuy vậy, đến ngày 04/10/2005, các cổ đông là CBCNV chưa nộp đủ tiền mua cổ phần theo quy định, vốn thực góp của công ty là 8.935.000.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500238265 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 6 ngày 29/10/2010 với vốn điều lệ đăng ký là 60 tỷ đồng, vốn điều lệ thực góp là 59.970.400.000 đồng.
- Ngày 08/10/2015, Tổng Công ty Đầu tư & Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã thực hiện bán đấu giá thành công qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội toàn bộ số cổ phần đang sở hữu tại Công ty là 1.931.900 cổ phần, tương đương 32,21%/vốn điều lệ của Công ty, giá bán đấu giá thành công bình quân là 12.200 đồng/cổ phần. Đến nay, SCIC không còn là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm.
- Ngày 16/03/2016, Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng.
- Ngày 21/4/2016, Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 33/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.997.040 cổ phần.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm như sau:

| Lần | Thời gian hoàn thành đợt phát hành | Vốn điều lệ tăng thêm (Triệu đồng) | Vốn điều lệ sau phát hành (Triệu đồng) | Hình thức phát hành | Cơ sở pháp lý |
|-----|------------------------------------|------------------------------------|--|--|---|
| 1 | 04/10/2005 | | 8.935 (i) | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1346/QĐ/UB ngày 07/12/2004 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Liên hợp thực phẩm thành Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000235 ngày 15/01/2005 |
| 2 | 02/2006 | 380 (ii) | 9.315 | Các cổ đông là CBCNV góp thêm vốn | <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản HĐQT công ty ngày 04/10/2005; - Biên bản họp ĐHCĐ thường niên ngày 22/02/2006; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 1 ngày 20/03/2006. |
| 3 | 25/10/2009 | 20.685 | 30.000 | Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (111.780 cổ phần, tỷ lệ 10:12, giá chào bán 100.000 đồng/ cổ phần) và chào bán cho nhà đầu tư chiến lược (95.070 cổ phần) theo phương thức chào giá cạnh tranh. Mệnh giá: 100.000 đồng/ cổ phần | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2008 số 25/5/2008/NQ-ĐHCĐTN ngày 25/5/2008 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000235 đăng ký thay đổi lần 3 ngày 24/07/2008 |

| | | | | | |
|---|------------|----------------|----------|--|---|
| 4 | 31/12/2009 | 29.970,4 (iii) | 59.970,4 | Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty (tỷ lệ 1:1, giá chào bán 10.000 đồng/ cổ phần) để tăng vốn điều lệ Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần | - Biên bản của ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 ngày 16/10/2009; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000235 đăng ký thay đổi lần 5 ngày 09/11/2009; |
|---|------------|----------------|----------|--|---|

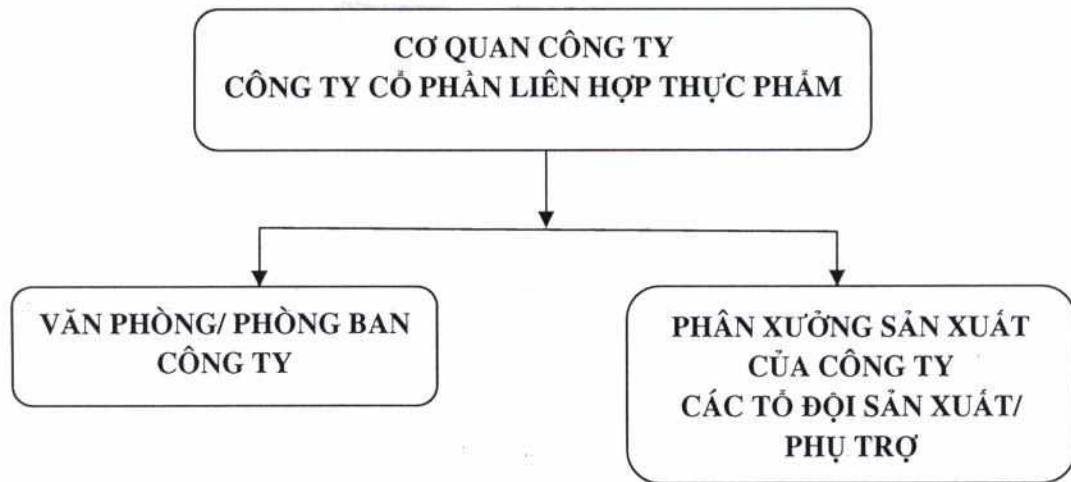
(Nguồn: CTCP Liên hợp Thực phẩm cung cấp)

(i): Theo quyết định số 1346/QĐ/UB ngày 07/12/2004 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000235 ngày 15/01/2005, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm đăng ký là 9.300.000.000 đồng. Tuy vậy, đến 04/10/2005, các cổ đông là CBCNV chưa nộp đủ tiền mua cổ phần theo quy định, vốn thực góp của công ty 8.935.000.000 đồng, chênh lệch so với vốn đăng ký là: 365.000.000 đồng.

(ii): Ngày 04/10/2005, Hội đồng quản trị công ty đã họp và thống nhất triển khai thu nốt tiền bán cổ phần từ cổ đông là CBCNV trong công ty cho đủ số vốn điều lệ đã đăng ký (9,3 tỷ đồng). Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thu tiền góp vốn của người lao động, Công ty đã thu được 380.000.000 đồng, tăng thêm 15.000.000 đồng do cổ đông là người lao động nộp chẵn số tiền. Do vậy, tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/02/2006, đại hội đã thông qua việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ 15.000.000 đồng, tổng vốn điều lệ sau điều là 9.315.000.000 đồng. Ngày 20/03/2006, Công ty đã được Sở KH&ĐT tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 1 với vốn điều lệ là 9.315.000.000 đồng.

(iii): Tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 16/10/2009, Đại hội cổ đông đã thông qua phương án chào bán 3 triệu cổ phiếu (30 tỷ đồng) cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ, tỷ lệ phân bổ quyền 1:1; giá chào bán 10.000 đồng/ cổ phiếu. Tuy vậy, đến thời điểm 31/12/2009, số tiền thu được từ các cổ đông là 29.970.400.000 đồng. Theo BCTC kiểm toán năm 2009, đến ngày 31/12/2009, vốn thực góp của công ty là 59.970.400.000 (Năm mươi chín tỷ, chín trăm bảy mươi triệu bốn trăm ngàn) đồng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

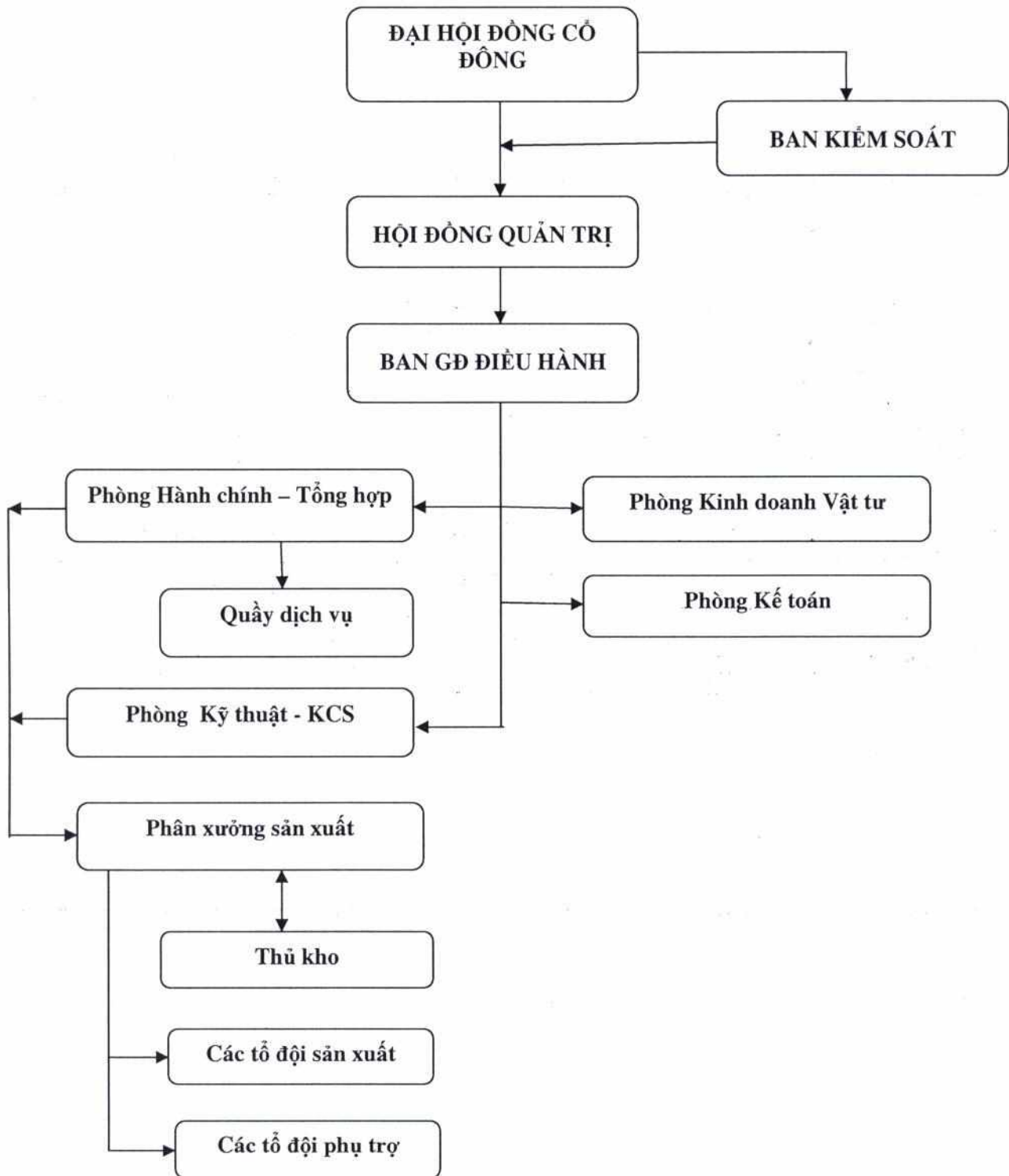


Văn phòng, trụ sở Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm:

- Số 267 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3382 4230
- Website: www.lhpt.com.vn

3. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



3.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty).

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

3.3. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Hàng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Giám đốc;
- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

3.4. Ban Giám đốc điều hành

Ban Giám đốc gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

Ban Giám đốc điều hành là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Giám đốc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc. Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Giám đốc.

Kế toán trưởng: Giúp việc cho Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của công ty.

Ban Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan

đến Công ty;

- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

3.5. Các phòng ban chức năng:

❖ Phòng kế toán

- Thực hiện công tác tài chính, kiểm toán nội bộ, quản lý tài sản, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.
- Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty tham mưu cho Giám đốc trình HĐQT phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.
- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu và chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.
- Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phát triển vốn của Công ty. quản lý, phân bổ, điều chuyển vốn và hoàn trả vốn vay, lãi vay của Công ty;
- Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm đúng tiến độ và tham gia cùng với phòng nghiệp vụ của công ty để hoạch toán lỗ, lãi giúp cho ban giám đốc Công ty nắm chắc nguồn vốn, lợi nhuận.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty;
- Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc;
- Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, Ngân hàng và các đơn vị chức năng khác;
- Lập hồ sơ vay vốn trung hạn, ngắn hạn Ngân hàng, lập kế hoạch và quy định huy động vốn từ các nguồn khác phục vụ cho hoạt động công ty.
- Chủ trì hướng dẫn công tác hạch toán nghiệp vụ kế toán tài chính trong toàn Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính và các chế độ chính sách khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán của Công ty.
- Kiểm tra định kỳ về công tác kế toán, thực hiện chế độ chính sách, kỷ luật thu chi tài chính, kế toán vốn và các loại tài sản khác trong toàn công ty nhằm thực hiện đúng các chế độ chính sách của Nhà nước đã quy định.

❖ Phòng Hành chính – Tổ chức

Về Công tác hành chính:

- Xét và cấp các loại giấy tờ theo trong phạm vi được qui định (Giấy chứng nhận CB-NV, Giấy nghỉ phép, Giấy giới thiệu, xác nhận lý lịch, quá trình công tác, Giấy xác nhận nghĩa vụ quân sự cho CB CNV v.v..). Quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi đến. Bảo đảm quy trình, tính pháp lý, thể thức văn bản trước khi trình Ban giám đốc ký.
- Tổ chức quản lý, sử dụng con dấu của Công ty đúng qui định của pháp luật.
- Giúp Ban giám đốc trong việc lễ tân, tiếp khách
- Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy định đảm bảo kỷ cương, kỷ luật lao động, nề nếp trong các hoạt động của Công ty. Xây dựng chương trình, kế hoạch, lịch công tác; Chuẩn bị nội dung, ghi biên bản và dự thảo thông báo, kết luận của cuộc họp do

Ban giám đốc chủ trì.

- Phòng TCHC có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra công tác bảo vệ tài sản, thiết bị, phòng cháy chữa cháy, an ninh chính trị, trật tự an toàn trong khuôn viên của Công ty.
- Chăm sóc sức khỏe CB CNV trong toàn Công ty cấp cứu sơ cứu bệnh nhân; hàng năm Mua và theo dõi bảo hiểm y tế cho CB CNV Công ty

Về Công tác nhân sự:

- Đề xuất cơ cấu tổ chức của Công ty, giúp Giám đốc trong công tác pháp chế, dự thảo các qui định, quy chế về tổ chức. Tham mưu, giúp Giám đốc trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, Công nhân viên.
- Thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng: Lập kế hoạch tuyển dụng hàng năm; tổ chức các kỳ tuyển dụng cán bộ nhân viên khi cần.
- Đề xuất phương án xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của Công ty, xây dựng, đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ.
- Thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, nâng lương cho cán bộ CNV theo đúng qui định nhà nước. Làm hồ sơ cử cán bộ đi công tác, học tập trong và ngoài nước. Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ lý lịch của Cán bộ công nhân viên. Xác nhận lý lịch CBNV.

❖ **Khối Kinh doanh Vật tư**

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, các kế hoạch tháng, quý, năm;
- Giám sát các hoạt động SXKD và tiến độ thực hiện kế hoạch của các Xí nghiệp, đơn vị có liên quan trong công ty;
- Quản lý các Hợp đồng kinh tế, Quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành (nghiên cứu, triển khai, áp dụng...) liên quan đến sản phẩm công ty;
- Lập báo cáo biểu thống kê, các báo cáo về tình hình SXKD cho Giám đốc và gửi các cơ quan theo quy định của Pháp luật;
- Nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ kinh doanh, các hình thức thương mại tiên tiến, từng bước đổi mới và hiện đại hoá các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;
- Hỗ trợ kinh doanh cho các bộ phận trong Công ty về thị trường, đối tác kinh doanh, ký kết hợp đồng, với các điều kiện tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ chung toàn Công ty.

❖ **Phòng Kỹ thuật KSC**

- Tiếp nhận thông tin và tổ chức kiểm soát chất lượng sản phẩm;
- Lập kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm soát và đánh giá các quá trình của hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm trong toàn Công ty, bao gồm: việc lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết kiểm soát chất lượng đối với từng loại sản phẩm; tổ chức kiểm soát, thống kê, đo lường, phân tích đánh giá chất lượng đối với từng loại sản phẩm;
- Thống kê và kiểm soát đầu vào hệ thống tiêu chuẩn của từng loại sản phẩm. Kiểm soát quá trình kiểm nghiệm và hiệu chuẩn máy, thiết bị;
- Chủ trì kiểm soát, thống kê, phân tích sản phẩm không phù hợp; kịp thời chỉ đạo các đơn vị khắc phục và áp dụng các hành động phòng ngừa/cải tiến;
- Thống kê, cập nhật các yêu cầu của khách hàng đối với sản phẩm và phối hợp với các

đơn vị chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

- Tham gia vào các quá trình hoạt động sau: Xây dựng định mức nội bộ; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; quá trình đào tạo, huấn luyện đội ngũ cán bộ kiểm soát chất lượng; quá trình đo lường sự thỏa mãn của khách hàng;
- Hàng năm tham gia xây dựng mục tiêu chất lượng của Công ty và tổ chức thực hiện, kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Phòng theo sự phân công của Giám đốc Công ty;

❖ **Phân xưởng sản xuất**

- Nhận kế hoạch hàng tháng, hàng tuần, hàng ngày của Ban giám đốc và các phòng ban liên quan
- Bố trí nhân lực hợp lý phù hợp với công việc sản xuất hàng ngày, phối hợp với bộ phận kho, Bộ phận KCS kiểm tra chất lượng các vật liệu đầu vào khi nhập kho.
- Tổ chức nơi làm việc ngăn nắp, khoa học, đảm bảo an toàn và vệ sinh; kết hợp với công nhân trực nhật trong ngày thực hiện tốt việc tự kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn đe dọa đến con người và thiết bị phát sinh trong quá trình lao động sản xuất.
- Báo cáo kịp thời với cấp trên mọi hiện tượng thiếu an toàn, vệ sinh công nghiệp trong sản xuất mà tổ không giải quyết được và các trường hợp nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị để có biện pháp giải quyết kịp thời.
- Tham gia xây dựng và đề xuất các biện pháp phòng chống tai nạn lao động, phương án phòng chống cháy nổ của đơn vị.
- Thực hiện chăm công hàng ngày, theo dõi, giám sát công việc của từng cá nhân của Tổ sản xuất đầy đủ và chính xác để làm cơ sở cho việc bình xét lao động (A,B,C) vào cuối tháng.
- Xây dựng Thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất được giao.

❖ **Thủ kho:**

- Thực hiện thủ tục xuất nhập hàng, theo dõi hàng tồn kho tối thiểu và sắp xếp hàng hóa trong kho, đảm bảo tiêu chuẩn hàng hóa trong kho;
- Chịu trách nhiệm về toàn bộ số vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, ... tài sản cố định hàng hoá do mình quản lý;
- Cùng với bộ phận Kế toán kiểm kê kho định kỳ (theo tháng hoặc theo quý);
- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Ban lãnh đạo.

- ❖ **Các tổ đội sản xuất, tổ đội phụ trợ, quầy dịch vụ:** Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban giám đốc Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

Theo Danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 08/04/2016.

4.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 08/04/2016)

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ |
|------------------|---------------------|------------------|-------------------------|-------------|
| I | Trong nước | 103 | 5.997.040 | 100% |
| 1 | Tổ chức | 03 | 3.703.890 | 61,76% |
| 2 | Cá nhân | 100 | 2.293.150 | 38,24% |
| II | Nước ngoài | 0 | 0 | 0 |
| III | Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | | 103 | 5.997.040 | 100% |

(Nguồn: Sổ cổ đông tại thời điểm ngày 08/04/2016 của CTCP Liên hợp Thực phẩm)

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

| Cổ đông | Số ĐKSH | Địa chỉ | Số CP sở hữu | Tỷ lệ |
|---|-----------|---|------------------|---------------|
| Công ty Cổ phần Bông Sen Vàng | 303543693 | 127 Đường Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q1 TP.HCM | 2.098.520 | 34,99% |
| Công ty Cổ phần Đại lý Liên Hiệp vận chuyển | 303543693 | Số 6 Lê thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Q1- TP.HCM | 1.592.890 | 26,56% |
| Trần Đức Thuận | 025004860 | C3-6 Hưng Vượng 2, phường Tân Phong, quận 7, TP.HCM | 1.941.990 | 32,38% |
| Tổng cộng | | | 5.633.400 | 93,93% |

(Nguồn: Sổ cổ đông tại thời điểm ngày 08/04/2016 của CTCP Liên hợp Thực phẩm)

4.3. Cổ đông sáng lập

Căn cứ Khoản 3 Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (tức là từ ngày 15/01/2005 đến hết ngày 15/01/2008), cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

✓ Hoạt động sản xuất bia:

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất bia trong đó sản phẩm chủ yếu là bia chai và bia hơi. Năm 1989, Công ty bắt đầu đầu tư dây chuyền sản xuất bia hơi với công suất 1.000 lít/ngày, năm 1991 công suất của Nhà máy được nâng cấp lên 1 triệu lít/năm, năm 2002 và đầu 2003 công tiếp tiếp tục nâng cấp hệ thống nấu và sản xuất bia lên 6-7 triệu lít/năm, và lắp đặt dây chuyền sản xuất bia chai với công suất 8.000 chai/h vào năm 2005. Trong những năm gần đây, Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng kinh tế chung, sức cầu giảm, cạnh tranh trong ngành sản xuất và chế biến lương thực phẩm ngày càng khốc liệt, đến tháng 3 năm 2010, Công ty quyết định dừng sản xuất bia chai. Hiện tại, Công ty tập trung sản xuất bia hơi với công suất đạt 4 triệu lít/năm, Công ty cung cấp sản phẩm bia hơi cho các thị trường truyền thống trên địa bàn và một số vùng lân cận. Sản phẩm chính của Công ty là mặt hàng bia hơi Hà Đơ đã có tiếng trên thị trường Hà Tây cũ và các tỉnh lân cận, với công nghệ chế biến tiên tiến đảm bảo chất lượng và hương vị, cũng như giá cả cạnh tranh, bia Hà Đơ chiếm thị phần ổn định và có thị trường riêng trong khu vực này.

✓ *Hoạt động vận chuyển:* Bên cạnh hoạt động chính, tận dụng đội ngũ vận chuyển Công ty tiến hành cung cấp dịch vụ vận chuyển bia cho các đại lý để tăng thêm doanh thu của Công ty. Hiện tại Công ty có 2 xe bán tải, một xe tải trọng 0,75 tấn, một xe 2,5 tấn dùng để chuyên chở bia và phục vụ hoạt động vận chuyển.

✓ *Hoạt động khác:* Bên cạnh hoạt động sản xuất, Công ty tận dụng lợi thế mặt bằng với diện tích rộng, nằm trong khu vực trung tâm Quận Hà Đông, Công ty đã cho xây dựng cải tạo thành các nhà hàng, quán ăn, vừa để phục vụ việc tiêu thụ bia của Công ty và cung cấp các sản phẩm dịch vụ khác nhằm nâng cao doanh số và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

❖ Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Đơn vị: đồng

| Sản phẩm/ Dịch vụ | Năm 2014 | | Năm 2015 | |
|-----------------------------|-----------------------|-------------|-----------------------|-------------|
| | Giá trị | % /DTT | Giá trị | % /DTT |
| Doanh thu bán hàng hóa | 21.449.116.536 | 74,65% | 24.333.061.218 | 75,38% |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 2.745.570.907 | 9,56% | 3.352.463.833 | 10,39% |
| Doanh thu vận chuyển | 4.539.560.447 | 15,80% | 4.592.954.094 | 14,23% |
| Tổng doanh thu thuần | 28.734.247.890 | 100% | 32.278.479.145 | 100% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp:**

Đơn vị: đồng

| Sản phẩm/ Dịch vụ | Năm 2014 | | Năm 2015 | |
|---------------------------------|----------------------|---------------|----------------------|---------------|
| | Giá trị | % /DTT | Giá trị | % /DTT |
| Lợi nhuận gộp mảng bán hàng hóa | 582.271.368 | 2,03% | 2.116.499.479 | 6,56% |
| Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ | 1.846.188.359 | 6,43% | 2.161.357.366 | 6,70% |
| Lợi nhuận gộp mảng vận chuyển | 4.423.571.747 | 15,39% | 4.473.137.894 | 13,86% |
| Tổng Lợi nhuận gộp | 6.852.031.474 | 23,85% | 8.750.994.739 | 27,11% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

6.2. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

- Do hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất bia hơi nên nguồn nguyên liệu chính của Công ty gồm: Malt, Houblon, gạo, đường kính, nấm men, nước có chất lượng tốt phù hợp với sản xuất bia. Đối với nguyên liệu là malt Công ty tiến hành mua từ nhà cung cấp chính là Công ty CP Bia và Nước giải khát Quốc tế với chất lượng nguyên liệu chất lượng và hương vị.
- Đối với gạo, đường và các nguyên liệu từ trong nước như Công ty CP Lương thực Hà Sơn Bình, Công ty TNHH TM Đức Hiền, đây các đơn vị uy tín đảm bảo chất lượng và nguồn cung liên tục với giá cả phải chăng.
- Với nấm men và nước là thành phần quyết định hương vị bia và là bí kíp riêng của Công ty, Công ty trực tiếp sản xuất và xử lý nước cho phù hợp với tiêu chuẩn và chất lượng bia tạo nên nét đặc trưng của bia Ha Đô.
- Thùng, ken chứa bia công ty tái sử dụng để đảm bảo chất lượng và kỹ thuật riêng của Công ty. Hoa bia Houblon Công ty nhập từ Công ty TNHH Malthopevn, với chất lượng đảm bảo. Ngoài ra Công ty sử dụng các nhiên liệu như than, dầu, điện để sử dụng trong các công đoạn sản xuất bia.

b. Ảnh hưởng của nguồn nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh do vậy Công ty luôn lựa chọn những nhà cung cấp có uy tín chất lượng, các nhà phân phối này nhập trực tiếp từ các nước sản xuất như Đức, Pháp, Séc, ... có mối quan hệ gắn bó với Công ty trong nhiều năm do đó đảm bảo được nguồn nguyên liệu có chất lượng cao và ổn định.
- Chi phí cho nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá thành, nguồn cung cấp chủ yếu từ nhập khẩu do vậy giá nguyên vật liệu phụ thuộc vào tình hình thị trường quốc tế, tỷ giá ngoại tệ trong nước nên thường không ổn định và có xu hướng tăng qua các năm. Đối với các nguyên liệu như gạo, đường, ... Công ty sử dụng các nhà cung cấp trong nước và chịu biến động chung về giá cả của các mặt hàng này theo biến động thị trường nông sản trong nước.

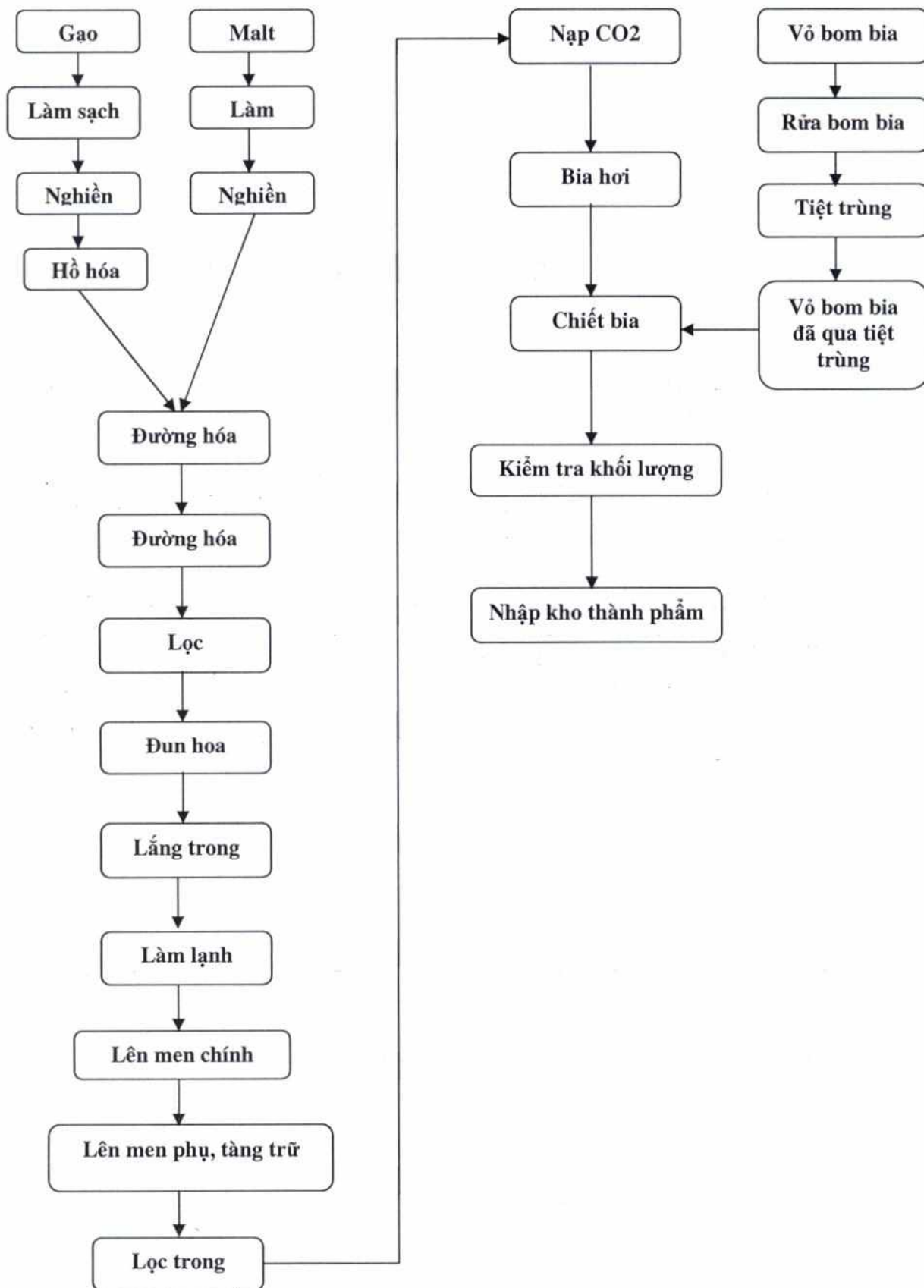
6.3. Trình độ công nghệ

- Sản phẩm bia Ha Do của Công ty được sản xuất trên dây chuyền công nghệ nhập khẩu

từ năm 2009, với dây chuyền hoàn toàn tự động, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hệ thống máy móc trang thiết bị của Công ty liên tục được nâng cấp, hiện đại hóa, tự động ở hầu hết các khâu từ công đoạn xử lý nguyên liệu, nấu, lọc nước nha, làm lạnh nhanh, lên men, lọc bia, chiết bia, thanh trung, đóng bom inox, ...
- Trong công nghệ sản xuất bia công nghệ và thiết bị đóng vai trò quan trọng tới quá trình cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Vì vậy đội ngũ lãnh đạo công ty luôn chú trọng đến đầu tư công nghệ máy móc thiết bị, để đem lại hiệu quả năng suất cao.
 - + Hệ thống máy rửa bom bia inox;
 - + Hệ thống chiết bia với nguyên lý hút chân không nâng cao chất lượng bia, giảm hao phí;
 - + Máy thanh trùng tự động giúp cho quá trình vận hành đơn giản dễ kiểm soát, và điều chỉnh các thông số đảm bảo chất lượng tuyệt đối;
 - + Hệ thống nhà nấu hoàn toàn tự động trong đó thu hồi năng lượng và thu hồi nước ngưng hiệu quả;
 - + Hệ thống bồn lên men đảm bảo chất lượng đồng đều và hương vị đặc trưng;
 - + Hệ thống phòng thử nghiệm trang bị thiết bị nhằm phân tích các mẫu bia đảm bảo chất lượng ở tất cả các công đoạn;
 - + Hệ thống xử lý chất thải sau quá trình sản xuất.
- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường và trách nhiệm đối với cộng đồng, hàng năm Công ty đều có kế hoạch xây dựng và thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường, đồng thời nhằm ngăn ngừa, đề phòng và ứng phó với các tác động xấu và sự cố môi trường. Các chương trình kiểm tra theo dõi, và đầu tư bảo vệ môi trường gồm:
 - + Quan trắc môi trường;
 - + Đo kiểm môi trường hàng năm;
 - + Xử lý môi trường (vi sinh vật, côn trùng, ...)
 - + Dọn vệ sinh mặt bằng nhà máy nơi làm việc;
 - + Trồng cây, nạo vét cống rãnh, hệ thống dẫn nước thải, ...

Quy trình sản xuất bia hơi của Công ty



6.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- Do đặc thù hoạt động doanh nghiệp với mảng kinh doanh chính là sản xuất bia hơi nên vấn đề kiểm tra chất lượng sản phẩm luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Công ty chuẩn hóa quy trình kiểm tra chất lượng phù hợp với các yêu cầu về Vệ sinh an toàn thực phẩm, với hương vị đặc trưng, thơm ngon và làm hài lòng các khách hàng quen thuộc, hiện tại Công ty đang áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng.
- + Kiểm tra chất lượng nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào: Kiểm tra các chỉ số cảm quan, vi sinh, hóa lý, nguồn gốc xuất xứ, hạn sử dụng, ... để đảm bảo chất lượng của nguyên liệu nhập có đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm;
- + Kiểm tra quy trình công nghệ trong quá trình sản xuất bao gồm nguyên liệu Malt, gạo hoa houblon, nước, men, đường kính trắng trong đó các tiêu chí chủ yếu như nguồn gốc xuất xứ, hàm lượng đường Motoza, kích thước hạt, độ ẩm, hàm lượng tinh bột, độ đắng alpha, beta, hạn sử dụng;
- + Nước: độ PH, độ trong, màu mùi vị, hàm lượng vi chất, muối khoáng, hàm lượng Ca, Mg;
- + Quá trình nấu: Nồng độ BX, PH, thời gian, nhiệt độ, vi sinh;
- + Quá trình lên men: Mật độ vi sinh, nồng độ BX, PH, nhiệt độ, độ màu, hàm lượng cồn, CO₂, hàm lượng axit;
- + Hoàn thiện sản phẩm: Lọc trong và bão hòa CO₂, các chỉ tiêu cảm quan, độ trong, PH, độ màu, mùi, vị, nồng độ BX, hàm lượng CO₂;
- Đối với hoạt động vận tải: công ty luôn đảm bảo uy tín với khách hàng với dịch vụ nhanh, tiện dụng, hệ thống xe đảm bảo chất lượng và yêu cầu của khách hàng.

6.5. Hoạt động Marketing

- Để tăng doanh số và mở rộng hình ảnh của Công ty đến đông đảo người tiêu dùng, Công ty đã thực hiện các chiến lược đồng bộ về thị trường mục tiêu, giá cả, hỗ trợ quảng cáo, các hoạt động marketing bao gồm:
 - + Thực hiện tiếp thị thường xuyên, liên tục duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống, mở các chương trình khuyến mại rộng rãi, tổ chức hội nghị khách hàng, ...
 - + Quảng cáo sản phẩm trên các logo áp phích, quảng cáo trên kênh truyền hình địa phương;
 - + Chính sách chiết khấu, giảm giá cho các đại lý, chính sách tặng sản phẩm, uống thử sản phẩm, ...
 - + Nhờ những chính sách marketing tích cực và hiệu quả, nhãn hiệu bia của Công ty vẫn giữ được hình ảnh và sản lượng tiêu thụ ổn định trong thời gian vừa qua.

6.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 161167 của Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ khoa học và Công nghệ, Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm đã đăng ký nhãn hiệu bia

Ha Đo với các đặc trưng sau:

- + Màu sắc nhãn hiệu: Trắng, đỏ
- + Loại nhãn hiệu: Thông thường
- + Nhóm 32: Bia

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 - 2015.

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: đồng

| Chi tiêu | Năm 2014 (đồng) | Năm 2015 | |
|---|--------------------|----------------|-----------------------------|
| | | Giá trị (đồng) | % tăng giảm so với 2014 (%) |
| Tổng giá trị tài sản | 80.206.922.653 | 81.104.360.200 | 1,12% |
| Vốn chủ sở hữu | 70.519.251.233 | 71.209.739.040 | 0,98% |
| Doanh thu thuần | 28.734.247.890 | 32.278.479.145 | 12,33% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 1.742.885.541 | 1.946.989.664 | 12,74% |
| Lợi nhuận khác | 245.049.164 | 534.581.271 | 118,15% |
| Lợi nhuận trước thuế | 1.987.934.705 | 2.481.570.935 | 24,83% |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.574.669.170 | 1.950.222.109 | 23,85% |
| Giá trị sổ sách | 11.759 | 11.874 | - |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 62,27% | 40,73% | - |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

Năm 2015, các chỉ số hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều có chuyển biến tích cực như tổng tài sản tăng lên hơn 81 tỷ đồng (tăng 1,12% so với năm 2014), doanh thu thuần đạt 32,27 tỷ đồng (tăng 12,3% so với 2014), lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 12,7 %, lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng tương ứng 24,83% và 23,85% đạt giá trị hơn 2,48 tỷ đồng và 1,95 tỷ đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015 đạt 325 đồng, tuy vẫn thấp so với các công ty khác, tuy nhiên đã có chuyển biến tích cực so với các năm trước.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.

Thuận lợi

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, không phụ thuộc vào các nguồn vốn vay nên khi chính sách về tiền tệ, tín dụng thay đổi Công ty không bị ảnh hưởng;
- Vị trí mặt bằng của Công ty thuận lợi cho việc thuê cửa hàng để kinh doanh, tăng doanh

thu cho Công ty;

- Thị trường khu vực có nhiều cạnh tranh nhưng sản phẩm của Công ty vẫn có chỗ đứng trên địa bàn nhờ hương vị riêng và giá cả hợp lý;
- Công tác điều hành, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc của Công ty luôn đảm bảo tính dân chủ, công khai minh bạch, trên cơ sở lắng nghe ý kiến của người lao động, cùng nhau giải quyết các khó khăn vướng mắc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp, đoàn kết và thực hiện thành công các công việc được giao.

Khó khăn

- Bia là mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt cao, từ 01/01/2010 đến hết 01/12/2012 thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia là 45%, từ 01/01/2013 thuế tiêu thụ đặc biệt được áp dụng là 50% ảnh hưởng nâng giá thành, làm giảm sản lượng tiêu thụ của Công ty;
- Nguyên liệu sản xuất bia chủ yếu được nhập khẩu, trong khi diễn biến thị trường malt, houblon, xăng dầu, ... diễn biến bất ổn, gây ảnh hưởng đến các yếu tố chi phí đầu vào của Công ty;
- Các sản phẩm bia của các hãng lớn như Bia Hà Nội, Bia Sài Gòn, Bia Việt Hà, ... cạnh tranh rất gay gắt trên thị trường, sản phẩm của Công ty không tăng giá bán được trong khi chi phí đầu vào liên tục tăng;
- Máy móc thiết bị ngày càng cũ, lạc hậu nên ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm;
- Lực lượng lao động dư thừa lớn nên phát sinh chi phí và các vấn đề phức tạp khác.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Việt Nam hiện có trên 300 doanh nghiệp sản xuất bia với hơn 400 nhà máy đặt trên 57 tỉnh thành phố, tuy nhiên các Nhà máy tập trung chủ yếu một số tỉnh thành lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hải Phòng, Thanh Hóa, Huế, ... với các sản phẩm phong phú như bia hơi, bia chai, bia lon, ...

So với các công ty trong ngành, Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm là một doanh nghiệp có quy mô trung bình, Công ty tập trung vào các thị trường truyền thống như khu vực Hà Đông, các khu vực lân cận như Sơn Tây, các huyện Hà Tây cũ, Hòa Bình và một số tỉnh khu vực phía tây. Do cạnh tranh gay gắt nên hiện tại Công ty chỉ tập trung vào mảng sản xuất bia hơi vốn là mặt hàng có nhiều lợi thế của Công ty. Với đội ngũ lãnh đạo tâm huyết, gắn bó với Công ty từ khi mới thành lập, cũng như mối quan hệ và sự am hiểu thị trường địa phương, Công ty cũng tạo nên được chỗ đứng của mình trong khu vực.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Là một nước đang phát triển, dân số trẻ nhu cầu đối với bia của Việt Nam cao, sản lượng tăng trung bình 8% trong vòng 10 năm vừa qua, đây là một mức cao so với thế giới và là tiền đề tạo sự phát triển cho ngành bia rượu nước giải khát. Hiện tại mức tiêu thụ bia trên đầu người ở Việt Nam là 28 lít/người/năm, mức tiêu thụ này đánh giá còn

tăng trong những năm tới do nhu cầu của người dân tăng cao và thói quen ăn uống thay đổi (chuyển từ uống rượu gạo sang uống bia, đặc biệt là khu vực nông thôn). Các khoản vốn đầu tư trong vào ngoài nước liên tục đổ vào Việt Nam do ngành bia rượu nước giải khát vẫn là ngành có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định qua các năm. Theo dự báo của BMI trong giai đoạn 2012 -2017 ngành sản xuất bia ở Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng về sản lượng trung bình là 8% và tăng trưởng về giá trị là 14%, hàng loạt các hãng bia rượu nổi tiếng nước ngoài tiến hành đầu tư vào Việt Nam như Diageo, Asia Pacific Breweries (APB), Carlsberg hoặc hãng Sapporo của Nhật, điều này khiến cho thị trường bia rượu của Việt Nam trong những năm tới còn diễn ra sôi động. Theo Quyết định số 2435/QĐ-BCT ngày 21/05/2009 phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến 2025 theo đó:

- + Ngành Bia – Rượu – Nước giải khát được Bộ Công thương đặt mục tiêu xây dựng trở thành một ngành kinh tế quan trọng, sản xuất ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách Nhà nước. Năm 2015 sản lượng là 4 tỷ lít bia, và đến 2025 sản lượng đạt 6 tỷ lít bia với sản phẩm xuất khẩu đạt hàng trăm triệu USD.
- + Đối với công nghệ sản xuất bia: cần tập trung cải tạo, mở rộng, đồng bộ hóa thiết bị, nâng công suất nhà máy hiện có, xây dựng nhà máy lớn có công suất từ 100 triệu lít bia /năm trở lên. Mở rộng hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết để sản xuất bia cao cấp, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- + Bộ Công thương không cấp giấy phép đầu tư cho các dự án có quy mô nhỏ (sản xuất bia với công suất dưới 20 triệu lít/năm) và các dự án áp dụng công nghệ lạc hậu, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc các dự án không đầu tư hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, tăng cường công tác quản lý quy hoạch, tránh đầu tư dàn trải phá vỡ quy hoạch chung, lãng phí trong đầu tư.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng lao động trong Công ty

Tính đến ngày 31/12/2015, toàn Công ty có 184 lao động.

Cơ cấu lao động của công ty

| TIÊU CHÍ | SỐ LƯỢNG (người) | TỶ LỆ (%) |
|------------------------|------------------|-------------|
| - Trên đại học | 0 | 0% |
| - Đại học | 27 | 14,7% |
| - Trung cấp + Cao đẳng | 18 | 9,7% |
| - Nghề | 119 | 64,7% |
| - Lao động phổ thông | 20 | 10,9% |
| Tổng số | 184 | 100% |

(Nguồn: CTCP Liên hợp Thực phẩm)

9.2. Chính sách đối với người lao động

- Thời gian làm việc: 8h/ngày: 5,5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.
- Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty năm 2015 đạt ở mức 5.480.000 đồng/người/tháng. CBCNV được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên công ty còn nhận được phụ cấp liên quan....
- Tổ chức tốt hệ thống sản xuất và mạng lưới phục vụ nhân dân trong và ngoài tỉnh, Công ty đã giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước;
- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.
- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp;
- Chính sách đào tạo: Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội và tay nghề;
- Mức thu nhập bình quân của người lao động trong công ty:

| Năm | Đơn vị tính | 2013 | 2014 | 2015 |
|------------------------|------------------|-----------|-----------|-----------|
| Mức thu nhập bình quân | Đồng/người/tháng | 4.500.000 | 4.600.000 | 5.480.000 |

Nguồn: CTCP Liên hợp Thực phẩm

10. Chính sách cổ tức

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.
- Các năm qua do kinh tế khó khăn hoạt động kinh doanh thua lỗ, năm 2011 có lãi nhưng chưa đủ bù lỗ lũy kế nên Công ty không tiến hành chia cổ tức cho cổ đông. Năm 2012 Công ty lãi sau thuế 927 triệu đồng, số tiền này Công ty tiếp tục bù lỗ lũy kế các năm trước, sau khi trừ lỗ lũy kế số lãi còn lại là 79 triệu, do vậy theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

năm 2013 thông qua, Công ty không sẽ không trả cổ tức mà dùng số lãi này trích vào Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.

Cổ tức từ năm 2013 – 2015:

| Năm | Tỷ lệ cổ tức | Hình thức thanh toán |
|----------|--------------|----------------------|
| Năm 2013 | 1% | Tiền mặt |
| Năm 2014 | 1,31% | Tiền mặt |
| Năm 2015 | 1,62% (*) | Tiền mặt |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm)

(*): Ngày 24/3/2016, HĐQT công ty họp thông qua một số nội dung, kế hoạch hoạt động kinh doanh đề trình ĐHCĐ tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên 2016 và đề xuất ý kiến trả cổ tức năm 2015 bằng 50% giá trị LNST (975.111.055 đồng), tương đương mức cổ tức chi trả 1,62%/ vốn điều lệ. Thời gian chi trả cổ tức thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 132 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/ 11/ 2014.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Chế độ kế toán:

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Khấu hao TSCĐ:

Khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

| KHOẢN MỤC | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|----------------------------|-------------|-------------|
| Thuế giá trị gia tăng | 687.395.861 | 750.335.423 |
| Thuế tiêu thụ đặc biệt | 368.136.972 | 524.488.876 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 226.072.577 | 351.348.826 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 9.000.000 | 7.200.000 |

| | | |
|-----------------------------|----------------------|----------------------|
| Thuế tài nguyên | | 400.800 |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | | 407.264.000 |
| Tổng cộng | 1.290.605.410 | 2.041.037.925 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

- Tổng dư nợ vay:

Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm không có dư nợ phát sinh đối với các tổ chức tín dụng, ngân hàng.

- Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

| KHOẢN MỤC | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 31.745.322.003 | 34.250.010.391 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 2.114.639.606 | 1.810.685.419 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 65.941.019 | 62.491.019 |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn (*) | 18.600.000.000 | 18.600.000.000 |
| Phải thu khác | 10.993.291.378 | 14.188.722.045 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (28.550.000) | (411.888.092) |
| Các khoản phải thu dài hạn | 0 | 220.000 |
| Phải thu dài hạn khác | 0 | 220.000 |
| Tổng cộng | 31.745.322.003 | 34.250.230.391 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

(*): Giá trị khoản cho Công ty Cổ phần Bông Sen Vàng vay trị giá 18,6 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm đang cho Công ty Cổ phần Bông Sen Vàng vay với tổng số tiền là 18.600.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn. Số tiền lãi phải thu lũy kế cho khoản vay trên đến thời điểm 31/12/2015 là 10.979.975.445 đồng. Ngoài ra khoản cho vay này còn tồn tại rủi ro sau: Khoản cho vay đối với Công ty Cổ phần Bông Sen Vàng được đảm bảo bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bông Sen Vàng đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm. Cổ phiếu của Công ty cổ phần Liên hợp thực phẩm chưa được công bố trên thị trường, giá trị thực tế của Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm cũng chưa được định giá bởi các tổ chức định giá độc lập theo quy định.

Các khoản phải thu khác năm 2015 của Công ty chủ yếu là khoản lãi phát sinh từ khoản cho vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Bông Sen Vàng (10,97 tỷ đồng) và hơn 3 tỷ đồng tạm ứng cho nhân viên.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

| KHOẢN MỤC | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|-------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Nợ ngắn hạn | 4.711.952.768 | 5.458.741.160 |
| Phải trả người bán | 2.007.883 | 225.883 |
| Người mua trả tiền trước | 848.356.229 | 11.258.426 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.290.605.410 | 2.041.037.925 |
| Phải trả người lao động | 1.084.826.200 | 1.206.023.300 |
| Chi phí phải trả | 485.100.000 | 484.600.000 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn khác | 635.344.861 | 907.161.139 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 365.712.185 | 808.434.487 |
| Nợ dài hạn | 4.975.718.652 | 4.435.880.000 |
| Phải trả dài hạn khác | 4.975.718.652 | 4.435.880.000 |
| Tổng cộng | 9.687.671.420 | 9.894.621.160 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

Trích lập các quỹ theo luật định:

Tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật

Đơn vị: đồng

| KHOẢN MỤC | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|--------------------------|--------------------|----------------------|
| Quỹ đầu tư phát triển | 228.385.471 | 543.320.339 |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 365.712.185 | 808.434.487 |
| Tổng cộng | 594.097.656 | 1.351.754.826 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

Các khoản đầu tư tài chính:

- ✓ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Hiện tại Công ty có các khoản đầu tư tài chính bao gồm:

Đơn vị: đồng

| Khoản mục đầu tư | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 24.700.000.000 | 24.700.000.000 |
| CTCP Falcon Sông Hồng | 13.200.000.000 | 13.200.000.000 |
| CTCP Falcon Đồng Trú | 11.500.000.000 | 11.500.000.000 |

| | | |
|-----------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Đầu tư dài hạn khác | 7.598.500.000 | 7.598.500.000 |
| CTCP Giống cây trồng Hà Tây | 7.598.500.000 | 7.598.500.000 |
| Tổng cộng | 32.298.500.000 | 32.298.500.000 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

- + Khoản đầu tư cổ phiếu của Công ty tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây với số tiền là 7.598.500.000 đồng, khoản đầu tư này Công ty triển khai từ 2009 với mục tiêu là tận dụng lợi thế về địa lý và mặt bằng đất đai của Công ty Giống cây trồng để di chuyển nhà máy bia, tuy nhiên trong quá trình thực hiện đã không mua được trên 65% vốn điều lệ của Công ty Giống cây trồng Hà Tây nên phương án di chuyển nhà máy không thể thực hiện được, do vậy khoản đầu tư này đề nghị đưa vào kế hoạch tìm đối tác để chuyển nhượng lại trên nguyên tắc bảo toàn vốn đã đầu tư và có lợi nhuận.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Khoản mục | Đơn vị | Năm 2014 | Năm 2015 |
|--|--------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | lần | 9,18 | 8,18 |
| Hệ số thanh toán nhanh | lần | 8,45 | 7,55 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | lần | 0,12 | 0,12 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | lần | 0,13 | 0,13 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | vòng | 5,59 | 6,81 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | lần | 0,35 | 0,39 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 5,48 | 6,04 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 2,23 | 2,73 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 1,96 | 2,40 |
| Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 6,06 | 6,03 |
| Thu nhập trên cổ phần (EPS) | đồng | 263 | 325 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

12. Tài sản

- Tình hình Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2015:

Đơn vị: đồng

| Khoản mục | Nguyên giá | Giá trị còn lại | % GTCL/ Nguyên giá |
|---------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 7.226.878.826 | 980.627.646 | 13,57% |
| Máy móc, thiết bị | 29.083.205.275 | 1.303.800.616 | 18,04% |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 1.729.852.000 | 1.074.838.708 | 14,87% |
| Tổng cộng | 38.039.936.102 | 3.359.266.970 | 46,48% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

- Tài sản cố định vô hình tại ngày 31/12/2015:

| Khoản mục | Nguyên giá | Giá trị còn lại | % GTCL/ Nguyên giá |
|-------------------------|-------------|-----------------|-----------------------|
| Đề án bảo vệ môi trường | 268.580.000 | 212.698.024 | 79,19% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

- Tài sản dở dang dài hạn tại ngày 31/12/2015:

| Khoản mục | 31/012/2014 | 31/12/2015 |
|--|-------------|-------------------|
| Chi phí SXKD dở dang dài hạn | 0 | 0 |
| Xây dựng cơ bản dở dang (sửa chữa tài sản cố định) | 0 | 40.558.800 |
| Tổng cộng | 0 | 40.558.800 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Liên hợp Thực phẩm)

- Tình hình sử dụng đất đai:

| TT | Địa chỉ | Mục đích sử dụng | Loại hình | Thời gian | Diện tích (m ²) |
|----|-------------------------------------|--------------------------------------|-----------|-----------------------|-----------------------------|
| 1 | Số 267 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội | Trụ sở làm việc, sản xuất kinh doanh | Đất thuê | 7/12/2004 – 7/12/2054 | 11.324,2 |
| 2 | Số 267 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội | Trụ sở làm việc, sản xuất kinh doanh | Đất thuê | Hàng năm | 107,7 |

(Nguồn: Báo cáo tình hình sử dụng quỹ đất CTCP Liên hợp Thực phẩm)

Căn cứ theo Quyết định số 5123/QĐ-UBND thành phố Hà Nội ngày 08/11/2012 về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Quyết định 826/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND Thành phố, quyết định điều chỉnh diện tích thuê đất của Công ty là 11.431,90 m² với thông tin chi tiết như sau:

- + Với phần diện tích đất 11.324,2 m², Công ty được thuê trong thời hạn 50 năm kể từ ngày 07/12/2004 và trả tiền thuê đất hàng năm;
- + Phần diện tích 107,7 m², Công ty được thuê theo thời hạn hàng năm do nằm trong quy hoạch mở đường, khi thành phố thu hồi phải bàn giao theo kế hoạch.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

❖ Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty

| Chi tiêu | Đơn vị (tính giá trị) | Năm 2015 (Thực hiện) | Năm 2016 | |
|--|--------------------------|-------------------------|----------|-------------------------|
| | | Giá trị | Giá trị | % tăng giảm so với 2015 |
| Vốn điều lệ thực góp (*) | Triệu đồng | 59.970,4 | 60.000 | 0,05% |
| Doanh thu thuần | Triệu đồng | 32.278 | 34.000 | 5,33% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 1.950 | 2.160 | 10,77% |
| Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 6,04% | 6,35% | 0,31% |
| Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | % | 3,25% | 3,6% | 0,35% |
| Cổ tức | % | 1,62% | - | - |

- Nguồn: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2016 trích nguồn theo Biên bản họp HĐQT số 01-2016/BB-HĐQT ngày 24/03/2016 của CTCP Liên hợp Thực phẩm về việc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2016. Báo cáo này sẽ được trình và thông qua tại ĐHCĐ thường niên 2016 của công ty.

- Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm chưa lập kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017 của công ty.

(*): Công ty sẽ trình ĐHCĐ gần nhất phương án tăng vốn điều lệ cho đủ số vốn góp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Căn cứ vào báo cáo phân tích tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2015, cũng như đánh giá được những tác động chung của tình hình kinh tế và những tồn tại hạn chế và khả năng dự kiến của Công ty năm 2016, Công ty đã lập nên kế hoạch kinh doanh sát với thực tế và năng lực của Công ty. Để đạt được mục tiêu trên Công ty có đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện như sau:
- Hoạt động sản xuất tiêu thụ bia: Công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất bia, đưa ra chính sách giá cả hợp lý để đảm bảo lượng tiêu thụ của các thị trường truyền thống và mở rộng sang các thị trường mới khác tại khu vực nông thôn các tỉnh bắc bộ.

- Hoạt động kinh doanh dịch vụ: Tiếp tục các hợp đồng cho thuê mặt bằng nhà hàng, kết hợp việc cho thuê mặt bằng với việc tiêu thụ sản phẩm bia của Công ty, mở rộng tìm kiếm đối tác trong dịch vụ vận chuyển.
 - Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, ...: Công ty luôn đảm bảo an toàn vệ sinh, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy v.v
 - Công tác đoàn thể: Công ty tạo điều kiện cho các tổ chức đảng, công đoàn và tổ chức đoàn thể khác hoạt động một cách hiệu quả.
 - Công tác thu hồi vốn: Tập trung đôn đốc thu hồi vốn đặc biệt các khoản cho vay quá hạn.
 - Với kế hoạch xây dựng chi tiết dựa theo năng lực sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, kế hoạch là khả thi và phù hợp với thực tế.
- 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch:** Không có
- 15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh**
- Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm định hướng duy trì và phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống:
 - + Duy trì sản xuất bia hơi;
 - + Tiếp tục cho thuê mặt bằng để kinh doanh dịch vụ và làm văn phòng làm việc;
 - + Kinh doanh, cung cấp dịch vụ nhà hàng.
 - Dưới những tác động của nhân tố khách quan, bộ máy quản lý của Công ty chỉ đạo điều hành cán bộ Công nhân viên nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu năm 2016 đã đặt ra.
 - Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:
 - + Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.
 - + Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.
- 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:** Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|--------------------|-------------------|---------------------------------|
| 1 | Ông Trần Văn Công | Chủ tịch HĐQT | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 2 | Ông Đỗ Thành Duy | Phó chủ tịch HĐQT | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 3 | Ông Hoàng Tuấn Anh | Thành viên HĐQT | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 4 | Ông Nguyễn Tuấn Tú | Thành viên HĐQT | Thành viên HĐQT điều hành |
| 5 | Ông Vũ Hồng Tuấn | Thành viên HĐQT | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 6 | Bà Phạm Thanh Hoa | Thành viên HĐQT | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 7 | Bà Dương Thị Phong | Thành viên HĐQT | Thành viên HĐQT điều hành |

❖ Ông Trần Văn Công - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Trần Văn Công**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/06/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: 25C khu chung cư La Khê, phường La Khê, Hà Đông, Hà Nội
- Số CMND: 111386538, Nơi cấp: Công an Hà nội, Ngày cấp: 07/09/2013.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chính trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Phó chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Thương mại Hà Tây
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------|--|----------------------|
| 1981-1993 | Công ty bán lẻ tổng hợp CNP Ba Vì | Cán bộ |
| 1994-1998 | Công ty bán lẻ tổng hợp CNP Ba Vì | Trưởng P. kinh doanh |
| 1999-2001 | Công ty Thương mại Ba Vì | Phó giám đốc |
| 2002-2003 | Công ty vật liệu điện máy và chất đốt Hà Tây | Giám đốc |
| 2003-2009 | Công ty Cổ phần Thương mại Hà Tây | Chủ tịch HĐQT, |

| | | |
|----------|------------------------------------|-------------------|
| | | Giám đốc |
| 2009-nay | Công ty Cổ phần Thương mại Hà Tây | Phó chủ tịch HĐQT |
| 2009-nay | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Chủ tịch HĐQT |

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 20.970 cổ phần, chiếm 0,35% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.

❖ **Ông Đỗ Thành Duy - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Đỗ Thành Duy**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 10/08/1968
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: 339/26 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
6. Số CMND: 024839292, Nơi cấp: Công an Hồ Chí Minh, Ngày cấp: 26/10/2007.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT - Golden Lotus Contruction JSC
10. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------|------------------------------------|-------------------|
| 2000 – 2004 | Hanjin Shipping | Kinh doanh |
| 2004 – đến nay | Golden Lotus Contruction JSC | Chủ tịch HĐQT |
| 4/2009-nay | Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm | Phó chủ tịch HĐQT |

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không

14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Ông Hoàng Tuấn Anh - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Hoàng Tuấn Anh**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 04/12/1977
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: P808 CT4-5 Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
6. Số CMND: 031021689, Nơi cấp: Công an Hải Phòng, Ngày cấp: 15/9/2006.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Giám đốc - Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt nam - Chi nhánh Hà Nội;
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Falcon Sông Hồng
10. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------|---|------------------------|
| 11/1999-2006 | Cảng Transvina- Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao | Trưởng phòng thương vụ |
| 2006 đến nay | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt nam - Chi nhánh Hà Nội | Giám đốc |
| 01/2014 đến nay | Công ty Cổ phần Falcon Sông Hồng | Chủ tịch HĐQT |
| 4/2009-nay | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Thành viên HĐQT |

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Tuấn Tú - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn Tú**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 19/09/1968

4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Số 66, tổ dân phố 7, Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội
6. Số CMND: 111360244, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 22/12/2009.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Falcon Đồng Trúc
10. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------|---|-----------------------------|
| 4/1991- 9/1991 | Xí nghiệp đường rượu Tân Thịnh | Nhân viên |
| 10/1991-10/2003 | Công ty may Thêu XNK Hưng Thịnh | Phó / Trưởng phòng Kế hoạch |
| 11/2003-6/2005 | Công ty may Thêu XNK Hưng Thịnh | Phó Giám đốc |
| 7/2005-11/2007 | Công ty may Thêu XNK Hưng Thịnh | Giám đốc |
| 12/2007-10/2009 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Falcon Hà Đông | Giám đốc |
| 11/2009-3/2011 | Công ty Cổ phần Falcon Sông Hồng | Phó Giám đốc |
| 07/2009 đến nay | Công ty Cổ phần Falcon Đồng Trúc | Chủ tịch HĐQT |
| 10/2009 đến nay | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Giám đốc |
| 11/2009 đến nay | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Thành viên HĐQT |

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Ông Vũ Hồng Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Vũ Hồng Tuấn**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 09/08/1967
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Số 82 Văn Cao, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

6. Số CMND: 011416284, Nơi cấp: Công an Ap. Hà Nội, Ngày cấp: 03/10/2006.
7. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, quản trị kinh doanh
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Trưởng ban quản lý rủi ro - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.
10. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------|--|-------------------------------|
| 1990-2011 | Thanh tra Bộ Tài Chính | Thanh tra viên chính |
| 2011-2013 | Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước | Phó trưởng ban quản lý rủi ro |
| 2014 đến nay | Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước | Trưởng ban quản lý rủi ro |
| 6/2013 - nay | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Thành viên HĐQT |

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Bà Phạm Thanh Hoa - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Phạm Thanh Hoa**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 07/03/1981
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
6. Số CMND: 012042119., Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 15/12/2009.
7. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, chuyên ngành quản trị kinh doanh
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Cán bộ - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
10. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------|--------------------------|-----------|
| 2007-2008 | Công ty Chứng khoán ACBS | Nhân viên |

| | | |
|--------------|--|-----------------------|
| 2008-2009 | Công ty chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Phó phòng tư vấn TCDN |
| 2009 đến nay | Tổng công ty Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) | Cán bộ |
| 5/2014 - nay | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Thành viên HĐQT |

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Bà Dương Thị Phong - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Dương Thị Phong**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 01/05/1974
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Phòng 412B5 TT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
6. Số CMND: 012451264, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 17/12/2009.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Trưởng phòng tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội.
10. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------|---|-------------------------------------|
| 1999-2006 | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội | Phụ trách tài chính kế toán |
| 2006 đến nay | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội | Trưởng phòng tài chính kế toán |
| 2009 đến nay | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng |

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

2. Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-------------------------|--------------------------|
| 1 | Bà Chu Thị Bích Liên | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Bà Đinh Thị Phương Dung | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3 | Bà Vũ Thị Ngọc | Thành viên Ban kiểm soát |

❖ Bà Chu Thị Bích Liên - Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **Chu Thị Bích Liên**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 29/12/1974
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: 27/49 Linh Quang, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội
6. Số CMND: 013051921, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 27/3/2008.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Cán bộ kế toán - Công ty Cổ phần Hacisco
10. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------|--|------------|
| 1994-1997 | Công ty Giống chăn nuôi Thái Bình | Kế toán |
| 1997-2006 | Chi nhánh Công ty XL & SXCN Hải Phòng | Kế toán |
| 2006-2011 | CTCP Đầu tư và Xây dựng hạ tầng Tây Hồ | Kế toán |
| 2011-2015 | CTCP Đầu tư và Xây dựng Bông Sen Vàng | Kế toán |
| 2016 đến nay | Công ty Cổ phần Hacisco | Kế toán |
| 4/2009-nay | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Trưởng BKS |

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên BKS
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Bà Đinh Thị Phương Dung - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Đinh Thị Phương Dung**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 11/04/1982
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Tổ dân phố 1, Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội
6. Số CMND: 111618575, Nơi cấp: Công an Hà nội, Ngày cấp: 13/9/2012.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Nhân viên kế toán - Công ty Cổ phần Falcon Sông Hồng
10. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|---|-------------------|
| 8/2004- 11/2007 | Công ty may thêu XNK Hưng Thịnh | Nhân viên |
| 12/2007 – 9/2009 | Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương mại Falcon Hà Đông | Nhân viên |
| 10/2009 đến nay | Công ty Cổ phần Falcon Sông Hồng | Nhân viên kế toán |
| 6/2013 - nay | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Thành viên BKS |

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên BKS
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Bà Vũ Thị Ngọc** - **Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Vũ Thị Ngọc**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 15/10/1987
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Đại Đức, Kim Thành, Hải Dương
6. Số CMND: 142248664, Nơi cấp: Công an Hải Dương, Ngày cấp: 11/02/2011.
7. Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kế toán
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Nhân viên kế toán - Công ty Cổ phần Falcon Đồng Trúc.
10. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------|------------------------------------|-------------------|
| 2010- 5/2011 | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Nhân viên kế toán |
| 6/2011 đến nay | Công ty Cổ phần Falcon Đồng Trúc | Nhân viên kế toán |
| 5/2014 - nay | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Thành viên BKS |

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

3. **Giám đốc và các cán bộ quản lý**

❖ **Ông Nguyễn Tuấn Tú** - **Giám đốc (như phần Hội đồng quản trị)**

❖ **Ông Lưu Xuân Hải** - **Phó Giám đốc**

1. Họ và tên: **Lưu Xuân Hải**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 29/11/1963
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Số 86 Trần Đăng Ninh, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
6. Số CMND: 111067055, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 18/5/2013.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc công ty
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------|--|---------------------------|
| 4/1981-10/1984 | Sân bay kép tiểu đoàn 927 Trung đoàn 371 | Bộ đội |
| 11/1984-11/1997 | Công ty Liên hợp Thực phẩm | Nhân viên |
| 12/1997-11/2003 | Công ty Liên hợp Thực phẩm | Phó quản đốc |
| 12/2003-12/2004 | Công ty Liên hợp Thực phẩm | Trưởng phòng Kỹ thuật-KCS |
| 01/2005-5/2010 | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Thành viên HĐQT |
| 06/2010 đến nay | Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm | Phó giám đốc |

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Kế toán trưởng

- ❖ Bà Dương Thị Phong - Kế toán trưởng (như phần Hội đồng quản trị)

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị công ty đang nhanh chóng triển khai các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 giao. Cụ thể là:

- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới. Xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; Xác định giá trị cốt lõi của Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

IV. PHỤ LỤC

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp .

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HỢP THỰC PHẨM**

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TUẤN TÚ

**TRƯỞNG BAN KIỂM
SOÁT**

A blue handwritten signature.

CHU THỊ BÍCH LIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue handwritten signature.

DƯƠNG THỊ PHONG

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2016

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



BÙI QUANG BÁCH